

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 16 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Vẹn.

Ông Đào Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lâm Thành D; Tên gọi khác: Móm, sinh năm: 1984 tại Mộc Hóa, Long An; Nơi cư trú: Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 3, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An; Nơi tạm trú: Khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn T và bà Đoàn Thị Th; Vợ tên Huỳnh Thị Tr; Con tên Huỳnh Thị Tr và Huỳnh Tuấn L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Phạm Ngọc H, sinh năm: 1970; Cư trú tại: Số 93, đường Lê Quốc Sơn, khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Huỳnh Thị Tr, sinh năm 1980; Cư trú tại: khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

Ông Huỳnh Hữu T, sinh năm: 1981; Cư trú tại: khu phố 3, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSKT ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lâm Thành D về tội “Lạm

dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoảng 19 giờ ngày 28/01/2018, Lâm Thành D, sinh năm: 1984 tạm trú khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An điện thoại cho Phạm Ngọc H, sinh năm: 1970 cư trú tại khu phố 3, phường 1, thị xã K hẹn gặp H tại đường L nối dài thuộc khu phố 3, phường 1, thị xã K để thuê xe mô tô của H đi công việc với giá thuê mỗi ngày là 150.000 đồng. Sau đó tại địa điểm trên, H giao 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 62N1-1884 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho D. Do H không có phương tiện đi lại nên D đưa lại cho H một xe mô tô Dream Trung Quốc màu nho biển số giả nhưng không nhớ số, không có giấy chứng nhận đăng ký. Sau khi nhận được xe của H, D nảy sinh ý định cầm xe để đánh bạc nên đã chạy xe sang Campuchia cầm xe cho người Campuchia tên Thi với giá 6.000.000 đồng vào đánh bạc thua hết. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, D điện thoại kêu H trả chiếc xe Dream Trung Quốc và để trước nhà của D. Sau đó D về nhà lấy xe và tiếp tục sang Campuchia cầm xe cho người tên Đa với giá 1.500.000 đồng vào đánh bạc thua hết, đến sáng ngày 29/01/2018 thì D về nhà. Chiều cùng ngày khi H đến nhà của D yêu cầu trả lại xe thì D nói đã cầm xe của H ở Campuchia và đánh bạc thua hết, D đã hứa hẹn nhiều lần chuộc xe trả cho H nhưng không thực hiện sau đó D bỏ về quê mẹ ruột tại thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Ngày 02/02/2018, H sang Campuchia chuộc lại xe với chi phí là 6.500.000 đồng đem đến Công an phường 1, thị xã K trình báo. Đến ngày 12/3/2018, D đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô honda Wave RS biển kiểm soát: 62N1-1884, màu đỏ đen bạc, số khung: 2228Y-512211, số máy: C12E-0537052.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐ-ĐGTS ngày 28/02/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã K kết luận giá trị còn lại của xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 62N1-1884 là 7.400.000 đồng. Tuy nhiên, giữa bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường thiệt hại các khoảng tổng cộng là 8.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Thành D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lâm Thành D từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 62N1-1884 và giấy chứng nhận đăng ký xe cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trả lại cho Phạm Ngọc H xong, theo biên bản trả lại tài sản ngày 28/02/2018 và ngày 29/3/2018 nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Phạm Ngọc H yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền chuộc xe là 4.00.000 đồng được bị cáo chấp nhận nên công nhận sự thỏa thuận của bị cáo với ông D là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 175 thì hành vi của bị cáo D có thể phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05

năm hoặc tịch thu một phần toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo D không nghề nghiệp, không có tài sản nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về lời trình bày của người bị hại đối với hành vi của bị cáo yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật; Về tài sản yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền chuộc xe là 4.000.000 đồng; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lâm Thành D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo D tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với biên bản thu hỏi vật chứng, biên bản định giá tài sản, lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Bị cáo Lâm Thành D biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ khi có hành vi trái pháp luật xâm phạm, nhưng bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của ông H giao xe để đi công chuyện, sau khi nhận được xe D nảy sinh ý định chiếm đoạt rồi đem sang Campuchia cầm giá 6.000.000 đồng đánh bạc thua hết tiền dẫn đến không có khả năng chuộc lại xe trả cho ông H bị ông H làm đơn tố cáo.

[3] Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 7.400.000 đồng.

[4] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo Lâm Thành D đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An truy tố bị cáo D ra Tòa để xét xử theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông H, mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo D bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần pH xử lý bằng pháp luật hình sự mới giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội sau này, đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Được quy định tại điểm b, h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặc khác bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không

gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó bị cáo Lâm Thành D có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo với thời gian dài thử thách, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 62N1-1884 và giấy chứng nhận đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trả lại cho Phạm Ngọc H xong, theo biên bản trả lại tài sản ngày 28/02/2018 và ngày 29/3/2018. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra Công an thị xã K là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo D và ông Phạm Ngọc H thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường tiền chuộc xe là 8.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 4.000.000 đồng, còn 4.000.000 đồng bị cáo tiếp tục bồi thường. Xét thấy, sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự nên ghi nhận sự tự thỏa thuận này.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 175 thì hành vi của bị cáo D có thể phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo D không nghề nghiệp, không có tài sản nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[10] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

[11] Theo quy định buộc bị cáo Lâm Thành D phải chịu tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lâm Thành D (tên gọi khác: Móm) 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16 tháng 7 năm 2018).

Giao bị cáo Lâm Thành D (tên gọi khác: Móm) cho Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã K, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Lâm Thành D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Lâm Thành D và bị hại Phạm Ngọc H. Bị cáo Lâm Thành D có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Ngọc H 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Lâm Thành D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã, tỉnh;
- Cảnh sát điều tra Công an TXKT;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, bị hại, liên quan;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

